

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 11/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hưng và ông Phạm Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Việt H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2000, tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn Ia Tang, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Lực (đã chết) và bà Trần Thị Hương, sinh năm 1973. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Đỗ Thị Thùy Linh, sinh năm 2006 (không đăng ký kết hôn).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn T (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Rơ Châm G, sinh năm 1983 (là vợ của bị hại).

Nơi ĐKTT: Làng Ngol Rông, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Làng Sung Le Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị Lựu, sinh năm 1971 (mẹ ruột của bị hại).

Nơi ĐKTT: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Làng Sung Le Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch*: Bà Nay Bun H'Ry - Người dân tộc Jrai.

Trú tại: Làng H'Rang, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00, ngày 03/8/2024, Phạm Việt H điều khiển xe ô tô BKS: 81A- 352.74 lưu thông theo hướng từ xã Ia Kla đi hướng thị trấn Chư Ty, huyện Đ. Khi H điều khiển xe ô tô đến đoạn đường liên huyện Tộc làng Sung Le Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G, thì H thấy anh Trần Văn T, trú tại làng Sung Le Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G ở khoảng cách 60m, đang đứng ở sát cửa bên tài xe ô tô, chuẩn bị sang đường (xe ô tô của anh T đang bật đèn chiếu sáng và đèn cảnh báo phía sau), H bấm còi xe và bật xi nhan bên trái để cảnh báo, giữ nguyên tốc độ và điều khiển xe ô tô tránh vượt sang phần đường bên trái nhưng khi đến gần vị trí anh T đang đứng thì H phát hiện anh T đang đi bộ sang đường (đi từ làn đường bên phải sang bên trái theo hướng đi của H), do khoảng cách quá gần nên H đã tông vào người anh T, khiến anh T bị hất văng lên kính xe ô tô của H (làm bể kính) và văng về phía trước khoảng 20m. Hậu quả, anh Trần Văn T bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 04/8/2024, anh T đã tử vong; xe ô tô của H bị hư hỏng.

Sau khi nhận thông tin vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan và thực hiện các hoạt động xác minh khác theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh G giám định nguyên nhân chết của anh Trần Văn T.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 741/KLGĐTT-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn T là: Chấn thương sọ não.

Đồng thời, Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh G giám định dấu vết trùng khớp (do xe của H đã di chuyển khỏi hiện trường để đưa người bị tai nạn đi cấp cứu).

- Tại Kết luận giám định số: 889/KL-KTHS, ngày 05/10/2024 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

+ Dấu vết gãy trên mảnh vỡ nhựa (mẫu cần giám định, ký hiệu A4) trùng khớp với dấu vết gãy trên ốp cổ định mặt sau mặt nạ ca lăng của xe ô tô biển kiểm soát 81A-352.74 (mẫu so sánh, ký hiệu M).

+ Tại vị trí mất ốp nhựa bảo vệ đèn gầm phía trước bên phải và mất một phần cần gạt nước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 81A-352.74 (mẫu so sánh, ký hiệu M) không có dấu vết gãy nên không tiến hành ghép khớp với dấu vết gãy trên các mảnh vỡ nhựa, thanh cao su (mẫu cần giám định, ký hiệu A1, A2, A3, A5, A6, A7, A8, A9, A10 và A11).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu Sở Giao thông vận tải tỉnh G giám định an toàn kỹ Tật phương tiện đối với xe ô tô BKS 81A-352.74.

- Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 05/9/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G, kết luận: đối với xe ô tô 81A-352.74 tại thời điểm giám định đảm bảo an toàn kỹ Tật; trừ các hư hỏng do tai nạn giao thông.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ định giá thiệt hại đối với xe ô tô trong vụ tai nạn nói trên.

- Tại Kết luận định giá số: 45/KL-HĐĐGTS, ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/8/2024 đối với 01 (một) xe ô tô BKS 81A-352.74. Số khung MK2XNNC1WKN005569, Số máy 4A91GN5654, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER, màu sơn trắng. Xe ô tô đã qua sử dụng là: 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Kết quả test đo nồng độ cồn trong máu: Phạm Việt H có nồng độ cồn là 0.000mg/l.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Phạm Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều đồng ý và không khiếu nại về các Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phạm Việt H, về tội: “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Việt H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:**

+ Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; các Điều 38, 50; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Việt H: Từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đề nghị tịch T tiêu hủy:

+ 05 (năm) mảnh vỡ nhựa màu đen, có kích thước từ (1,8x0,9)cm đến (7,2x2,2)cm.

+ 02 (hai) thanh cao su màu đen có kích thước (28,4x2)cm và (28,6x2,2)cm; 01 (một) thanh kim loại, kích thước (65x1)cm.

+ 01 (một) thanh nhựa màu đỏ, một mặt được gắn với thanh cao su màu đen, có kích thước (64,6x1,5)cm.

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, có diện (10,9x2,5)cm.

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước (37x17)cm.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Việt H đã thỏa Tận với gia đình bị hại về vấn đề trách nhiệm dân sự, cụ thể bị cáo Phạm Việt H bồi thường cho gia đình bị hại tất cả các chi phí và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 395.000.000đ (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng). Bị cáo H đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H. Nên không đề cập giải quyết.

Đối với thiệt hại về tài sản là xe ô tô BKS: 81A-352.74 Tộc sở hữu của bị cáo Phạm Việt H: Kết quả định giá thiệt hại là 22.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo H. Vì vậy, bị cáo H phải tự chịu trách nhiệm nên không đề cập giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Phạm Việt H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ ngày 03/8/2024, Phạm Việt H có giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy đã điều khiển xe ô tô BKS: 81A-352.74 lưu thông trên đường liên huyện, theo hướng từ xã Ia Kla, huyện Đ đi về hướng thị trấn Chư Ty, huyện Đ đã gây tai nạn giao thông, tông vào anh Trần Văn T. Hậu quả, anh Trần Văn T tử vong do chấn thương sọ não và xe ô tô bị hư hỏng.

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Việt H trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã T thập được trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Phạm Việt H điều khiển xe ô tô trong thời tiết trời mưa, đoạn đường cong hạn chế tầm nhìn, khi phát hiện anh Trần Văn T ở phía trước, H tự tin anh T sẽ không sang đường nên H không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, do đó khi anh T bất ngờ đi bộ sang đường thì H không thể dừng xe lại và đã tông vào anh T.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Việt H là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Việt H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Việt H. Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thỏa Tận bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cha đẻ của bị cáo là người có công cách mạng. Trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Việt H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo lần đầu phạm

tội với lỗi vô ý. Tai nạn xảy ra cũng một phần lỗi của bị hại đã không quan sát các xe đang đi tới, qua đường khi không bảo đảm an toàn.

Ngoài ra, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo H đã tích cực đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ chi phí và tổn thất tinh thần, qua đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe ô tô BKS 81A-352.74, số khung MK2XNNC1WKN005569, số máy 4A91GN5654, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 81A-352.74, 01 giấy chứng nhận kiểm định ATK. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Phạm Việt H, bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và xác định đây không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ trên cho bị cáo H theo quy định là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các mảnh vỡ nhựa, thanh cao su, gồm:

+ 05 (năm) mảnh vỡ nhựa màu đen, có kích thước từ (1,8x0,9)cm đến (7,2x2,2)cm.

+ 02 (hai) thanh cao su màu đen có kích thước (28,4x2)cm và (28,6x2,2)cm; 01 (một) thanh kim loại, kích thước (65x1)cm.

+ 01 (một) thanh nhựa màu đỏ, một mặt được gắn với thanh cao su màu đen, có kích thước (64,6x1,5)cm.

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, có diện (10,9x2,5)cm.

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước (37x17)cm.

Là vật không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch T tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Việt H đã thỏa Tận với gia đình bị hại về vấn đề trách nhiệm dân sự, cụ thể bị cáo H bồi thường cho gia đình bị hại tất cả các chi phí và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 395.000.000đ (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng). Bị cáo H đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thiệt hại về tài sản là xe ô tô BKS: 81A-352.74 Tộc sở hữu của bị cáo Phạm Việt H: Kết quả định giá thiệt hại là 22.500.000 đồng. Quá trình điều

tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo H. Vì vậy, bị cáo H phải tự chịu trách nhiệm. Tại phiên tòa bị cáo H không có ý kiến về thiệt hại của xe ô tô. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải;
- Khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 11/3/2025.

Giao bị cáo Phạm Việt H cho Ủy ban nhân dân xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng vụ án:

Tịch T tiêu hủy:

+ 05 (năm) mảnh vỡ nhựa màu đen, có kích thước từ (1,8x0,9)cm đến (7,2x2,2)cm.

+ 02 (hai) thanh cao su màu đen có kích thước (28,4x2)cm và (28,6x2,2)cm; 01 (một) thanh kim loại, kích thước (65x1)cm.

+ 01 (một) thanh nhựa màu đỏ, một mặt được gắn với thanh cao su màu đen, có kích thước (64,6x1,5)cm.

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, có diện (10,9x2,5)cm.

+ 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước (37x17)cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Phạm Việt H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2025) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH G
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà: Ông Lê Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lê Thị Thanh Cờng

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phường Tây Sơn, TP.Pleiku, G.

Ông: Ngô Quốc Túy

Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi ... giờ ... ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đợc bị

VKSND thành phố Pleiku, G truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

1/ Về tội danh:

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đức phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

2/ Về Điều luật áp dụng:

☐p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

☐p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

3/ Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đức phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

Biên bản kết thúc vào lúc giờ ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên đối đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN

